

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 64/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 14/12/2020

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 272/2020TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Hoàng Thị T** – sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Viết X** – sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nguyễn Viết X tự nguyện chung sống năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi

kết hôn có tìm hiểu khoảng 03 tháng. Vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay bà T xin ly hôn với ông X.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Viết Cát H - sinh ngày 06/9/2002 và Nguyễn Thị Thùy M - sinh ngày 04/3/2009. Khi ly hôn, bà T để con tên M cho ông X nuôi, nếu ông X yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi, bà T không mang thai với ông X.

Về tài sản: Trước khi kết hôn không bên nào có tài sản. Tài sản chung hiện nay bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà T và ông X không nợ ai và không ai nợ lại.

Bị đơn ông Nguyễn Viết X vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, nơi cư trú của ông X. Ông X có HKTT ở ấp 3, xã L, huyện Lộc Ninh. Tòa án tiến hành tổng đạt các thủ tục và ông X có ký nhận, tuy nhiên không đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, xác định đúng và đầy đủ tư cách đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Viết X.

Về con chung: Con tên Nguyễn Viết Cát H - sinh ngày 06/9/2002 đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Con tên Nguyễn Thị Thùy M - sinh ngày 04/3/2009 có nguyện vọng sống với ông X nên giao ông X nuôi.

Về tài sản: Bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Hoàng Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Viết X nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông X có hộ khẩu tại xã L, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Việt X đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông X chung sống với nhau có đăng lý kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa bà T trình bày do bà đi làm xí nghiệp nên ông X nghi ngờ có tình cảm với người khác do đó hay cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông X nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông X. Đối với ông X, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông X có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông X không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa, không thực hiện quyền lợi của mình. Hội đồng xét xử xét thấy theo bà T thời gian chung sống giữa bà T và ông X phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hiện nay không còn sống chung, bà T không còn tình cảm với ông X. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông X đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T được ly hôn với ông X.

[2.2]. Về con chung: Con tên Nguyễn Việt Cát H - sinh ngày 06/9/2002 đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Con tên Nguyễn Thị Thùy M - sinh ngày 04/3/2009 có nguyện vọng sống với ông X nên giao ông X nuôi. Do ông X vắng mặt nên cần tách việc cấp dưỡng nuôi con của ông X ra giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.4]. Về nợ: Không có nên không xem xét.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà T phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hoàng Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Viết X.

2. Về con chung: Ông X nuôi con tên Nguyễn Thị Thùy M - sinh ngày 04/3/2009. Tách việc cấp dưỡng nuôi con ra giải quyết thành vụ án khác khi ông X có yêu cầu. Đối với con tên Nguyễn Viết Cát H - sinh ngày 06/9/2002 đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0001205 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- CCTHADS huyện Lộc Ninh
- UBND xã L
- Lưu hồ sơ
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh